

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN ĐẮC HẬU

**TRUYỆN NGẮN *CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA*
NHÌN TỪ LÍ LUẬN VỀ GIỚI**

(So sánh với một số sáng tác sau 1975 của Nguyễn Minh Châu)

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã số: 60 22 01 21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM
NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. TRẦN NHO THÌN**

Thái Nguyên, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS Trần Nho Thìn. Các nội dung nghiên cứu, kết quả nghiên cứu trong công trình này là trung thực và chưa công bố dưới bất kì hình thức nào.

Tác giả luận văn

Nguyễn Đắc Hậu

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Thầy giáo - ***PGS.TS Trần Nho Thìn*** - người đã nhiệt tình hướng dẫn tôi hoàn thành luận văn thạc sĩ. Đồng cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trong khoa Văn – Xã hội, trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, các thầy cô giáo thuộc Viện Văn học đã giảng dạy và tạo điều kiện giúp đỡ.

Xin chân thành cảm ơn những người thân, bạn bè, đồng nghiệp đã khích lệ, giúp đỡ, động viên tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2016

Tác giả luận văn

Nguyễn Đắc Hậu

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	4
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu.....	7
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	7
3.2. Mục tiêu nghiên cứu.....	7
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu.....	8
4.1. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	8
4.2. Phương pháp nghiên cứu.....	8
5. Phạm vi nghiên cứu.....	9
6. Cấu trúc của luận văn.....	9
7. Đóng góp của luận văn.....	9
NỘI DUNG	10
Chương 1: VẤN ĐỀ GIỚI VÀ SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN MINH CHÂU THỜI KỲ SAU NĂM 1975	10
1.1. Vấn đề Giới.....	10
1.1.1 Khái niệm giới (<i>Gender</i>).....	10
1.1.2 Văn hóa ứng xử giới trong xã hội Việt Nam.....	11
1.2. Sáng tác của Nguyễn Minh Châu thời kỳ sau năm 1975.....	18
1.2.1. Khái lược về vai trò người mở đường cho công cuộc đổi mới văn học dân tộc.....	18
1.2.2. Đổi mới về ý thức nghệ thuật.....	20
1.2.3. Đổi mới quan niệm về con người.....	22
1.2.4. Đổi mới trên phương diện nghệ thuật tự sự.....	23
1.2.5. Hình tượng vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu sau 1975...	25

Chương 2: TINH THẦN PHÊ PHÁN ĐỐI VỚI VĂN HÓA NAM QUYỀN VÀ Ý THỨC NỮ QUYỀN CỦA TÁC GIẢ.....	27
2.1. Nhân vật người chồng – hiện thân của tư tưởng nam quyền	29
2.1.1. Vấn đề đối xử với thân thể phụ nữ	29
2.1.2. Câu chuyện đẻ nhiều con	39
2.2. Người vợ như là sản phẩm của tư tưởng nam quyền.....	44
2.2.1. Tư tưởng chấp nhận đòn roi, không đấu tranh.....	46
2.2.2. Tư tưởng chấp nhận sinh đẻ nhiều, dẫn đến cuộc sống nheo nhóc.....	56
2.2.3. Chấp nhận bất bình đẳng về phân công lao động gia đình	59
2.3. Thái độ của các nhân vật : Phùng, Đẩu, Phác, cô con gái.....	64
2.3.1. Thái độ của phóng viên Phùng và chánh án Đẩu.....	65
2.3.2. Thái độ của thằng Phác và đứa con gái.....	66
Chương 3: NGHỆ THUẬT KỂ CHUYỆN.....	71
3.1. Người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật	71
3.1.1. Người kể chuyện	71
3.1.2. Điểm nhìn trần thuật	76
3.2. Xây dựng chân dung nhân vật	79
3.2.1. Chân dung người chồng.....	78
3.2.2. Chân dung người vợ.....	80
3.3. Ngôn ngữ nhân vật	83
3.3.1. Ngôn ngữ người chồng	84
3.3.2. Ngôn ngữ người vợ.....	86
3.4. Không gian và thời gian nghệ thuật.....	88
3.4.1. Không gian nghệ thuật.....	88
3.4.2. Thời gian nghệ thuật.....	92
KẾT LUẬN.....	95
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Bàn về văn học, đại văn hào Nga M.Gorki đã khẳng định “Văn học là nhân học” - tức văn học là con người. Con người luôn là đối tượng phản ánh trung tâm của văn học, là mục đích hướng đến trong hành trình sáng tạo của mỗi nhà văn. Từ cuộc sống bước vào văn học, con người không chỉ mang đặc điểm giai cấp mà còn có thuộc tính “giới”. Trong đó, giới là phạm trù chỉ quan niệm, vai trò và mối quan hệ xã hội giữa nam giới và nữ giới, do đó giới là một phương diện không thể thiếu của con người và sự tồn tại xã hội của con người. Theo đó, bất cứ một sáng tác văn chương nào cũng đều ẩn chứa vấn đề về giới. Bởi vậy, lí luận về giới cần được vận dụng làm cơ sở cho nghiên cứu và phê bình văn học.

1.2. Trong thực tế sáng tác, không có một tác phẩm văn học nào ra đời từ một mảnh đất trống. Một tác phẩm nghệ thuật chân chính bao giờ cũng được thai nghén, được hạ sinh trong một môi trường, một đời sống văn hoá nhất định mà ở đó nhà văn đã được đắm mình, được hấp thụ các giá trị văn hoá để hình thành nên những tư tưởng thẩm mỹ tiên bộ cho thời đại mình. Do vậy, khi nghiên cứu, cần đặt tác phẩm trong bối cảnh văn hoá, xã hội mà nó ra đời mới có thể lí giải thoả mãn những thông điệp nghệ thuật được nhà văn kí thác.

1.3. Ở Việt Nam, truyền thống văn hóa ứng xử giới là nam quyền (trước đây thường gọi là “*phụ quyền*”- nhưng khái niệm *phụ quyền* không bao quát hết) theo đó, nam giới xác lập quyền lực đối với người phụ nữ trên tất cả mọi phương diện chính trị, đạo đức, thẩm mỹ... Tư tưởng nam quyền tạo nên sự bất công trong cách nhìn nhận và đánh giá, ứng xử của nam giới đối với nữ giới. Tư tưởng này không những chi phối hành vi ứng xử của nam giới mà của cả nữ giới, kể cả cách nhìn và ứng xử của chính người phụ nữ về bản thân mình. Điều này thể hiện rõ nét trong các sáng tác văn học Việt Nam từ xưa đến nay, trong đó có những tác phẩm đang được tiếp nhận trong nhà trường phổ thông.

1.4. Lí luận phương Tây cho rằng: *Sáng tác bao giờ cũng là sự hồi đáp, đối thoại với những vấn đề cuộc sống của thời đại*. Điều này không chỉ hiển nhiên đúng với nền văn học phương Tây mà đúng cả với văn học tiến bộ nhân loại nói chung cũng như văn học Việt Nam nói riêng. Tính chất hồi đáp, đối thoại giữa văn học và thời đại đã phản ánh ở những vấn đề nhức nhối trong đời sống. Văn học Việt Nam giai đoạn sau 1975 đứng trước cuộc đổi thay vĩ đại của lịch sử dân tộc cũng đã kịp thời có bước chuyển mình nhanh chóng để cất lên tiếng nói của thời đại về những vấn đề trong cuộc sống. Là nhà văn lớn của nền văn học hiện đại Việt Nam, sự nghiệp văn chương lớn lao của Nguyễn Minh Châu đã phản ánh một cách trung thực quá trình vận động của văn xuôi Việt Nam nói riêng và cả nền văn học Việt Nam nói chung trước và sau năm 1975. Nhà văn Nguyễn Khải cho rằng Nguyễn Minh Châu xứng đáng là “*người kế tục xuất sắc những bậc thầy của nền văn xuôi Việt Nam và cũng là người mở đường rạch rỡ cho cho những cây bút trẻ sau này*”. Nếu như trước năm 1975, ngòi bút của ông mang đậm chất sử thi và cảm hứng lãng mạn thì giai đoạn sau năm 1975, sáng tác của Nguyễn Minh Châu lại chuyển sang cảm hứng thế sự, đời tư, hướng đến con người cá nhân trong cuộc sống mưu sinh thường nhật, gắn với sự chuyển biến trong đổi mới ý thức nghệ thuật, đổi mới cách nhìn, sự khám phá và thể hiện về con người với tinh thần nhân văn cao đẹp, nhất là khi ta nhìn từ góc độ văn hóa giới. Với những đóng góp nói trên, nhiều truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu đã được tuyển chọn đưa vào giảng dạy trong nhà trường như *Bến quê*, *Bức tranh* và đặc biệt là *Chiếc thuyền ngoài xa*.

1.5. Là tác phẩm có vị trí quan trọng trong văn nghiệp của Nguyễn Minh Châu, kết tinh những thành tựu và tư tưởng nghệ thuật của ông trong chặng đường đổi mới, cũng là tác phẩm xuất sắc của nền văn học hiện đại Việt Nam nhưng *Chiếc thuyền ngoài xa* cho đến nay vẫn tồn tại nhiều bất cập trong vấn đề tiếp nhận. Bất cập rõ nhất là việc lý giải hình tượng người đàn bà hàng chài bị chồng đánh đập mà vẫn can đảm chịu đựng như là biểu hiện của đức tính đẹp của người phụ nữ, người vợ Việt Nam, là hiện thân của vẻ đẹp khuất lấp. Như luận văn chúng tôi sẽ chỉ rõ, đây là cách phân tích cũ, thậm chí vô tình phục vụ cho quyền lợi của những người

đàn ông, những người chồng bạo hành và xem thường quyền sống của những người phụ nữ, những người vợ, điều này dễ nhận thấy nếu chúng ta liên hệ đến Luật phòng, chống bạo lực gia đình” của Việt Nam ¹. Bộ luật được thông qua muộn hơn thời điểm ra đời *Chiếc thuyền ngoài xa* hai mươi một năm, đủ để thấy mẫn cảm nhân đạo, nữ quyền của Nguyễn Minh Châu đi trước thời đại như thế nào.

Tất nhiên, có thể khi sáng tác *Chiếc thuyền ngoài xa*, bản thân Nguyễn Minh Châu chưa nghĩ đến sự cần thiết của một bộ luật phòng chống bạo lực gia đình. Nhưng nghiên cứu văn bản trong trường hợp này là phân tích cái vô thức đã hướng dẫn nhà văn quan sát, miêu tả đối tượng, cái vô thức có nền tảng nhân bản, chống nam quyền, ủng hộ nữ quyền. Một cách đọc cập nhật lý thuyết hiện đại theo chúng tôi, phải tính đến điều này.

Nguyên nhân của tình trạng tiếp nhận và phê bình này là do lý luận về giới, những tri thức về thân phận phụ nữ trong xã hội nam quyền chưa được vận dụng để làm cơ sở nghiên cứu và phê bình tác phẩm. Nhà nghiên cứu Trần Nho Thìn trong bài viết *Ứng dụng lý luận văn học hiện đại trong giảng dạy văn học* đã chỉ ra sự bất cập, hạn chế của thực tế tiếp nhận tác phẩm văn học trong nhà trường: “*Con người như một đối tượng phản ánh trung tâm của văn học không chỉ là con người giai cấp mà còn là con người có thuộc tính “giới”. Nhưng sách giáo khoa của ta không thêm đoái hoài đến phê bình nữ quyền - một lí luận văn học chú ý đến giới, đến nữ tính trong văn học (...). Nếu người soạn sách giáo khoa biết đặt những tác phẩm có nhân vật người phụ nữ vào trong trường văn hóa của xã hội nam quyền truyền thống, hẳn sẽ chỉ ra được hướng tiếp cận thích đáng và nhân bản*” [40]. Có vị trí quan trọng trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông, truyện ngắn “*Chiếc thuyền ngoài xa*” cần được soi chiếu, lí giải ở nhiều hướng tiếp cận, trong đó tiếp

¹ “Luật phòng, chống bạo lực gia đình” được Quốc hội thông qua ngày 21-11-2007, điều 2 “Các hành vi bạo lực gia đình” (trích)

1) Các hành vi bạo lực gia đình gồm:

- a) hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;
- b) lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- đ) cưỡng ép quan hệ tình dục;